

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 20/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Diên Hùng và bà Hồ Thị Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Quỳnh Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/01/1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Ngu nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P (đã chết) và bà Trần Thị Đ (sinh năm 1954); vợ Phan Thị T (đã ly hôn năm 2019); con: Võ Văn Gia K, sinh năm 2015 (hiện đang do bị cáo nuôi dưỡng); tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh La T, sinh năm 1972; có mặt.

+ Anh Võ Văn C, sinh năm 1986 và chị Trần Thị L, sinh năm 1990; có mặt.

+ Ông Võ Văn D, sinh năm 1967; có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn 2 K, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, Võ Văn T sau khi ăn nhậu ở một số nơi T tiếp tục đến nhà ông La T (là vợ của T) ở thôn 2 K, xã Đ, huyện P để nhậu tiếp. Trong lúc ngồi nhậu, T đi vệ sinh và quan sát thấy phía sau nhà ông T có nuôi 01 con gà trống, loại gà chọi, đang nhốt trong lồng nên nảy sinh ý định lấy trộm cắp. Thực hiện ý định của mình, T chào ông T ra về, giả vờ đi về một đoạn rồi quay lại lén lút đột nhập vào phía sau nhà ông T bắt con gà trống ôm trên tay tẩu thoát ra ngoài. T đi bộ xuống bến thuyền tại thôn 2 K, xã Đ, huyện P, thấy có nhiều chiếc ghe đang đậu sát bờ không có người trông coi nên tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp. T liền trèo lên chiếc ghe nhôm có gắn máy cule đuôi tôm của anh Võ Văn C và nổ máy nhưng không được nên T tiếp tục lấy trộm 04 cái chèo ghe làm bằng gỗ ở trên ghe của ông Võ Văn D đang để gần đó. Sau đó T dùng chèo, chèo ghe đi về nhà mình và cất giấu các tài sản đã trộm cắp được phía sau vườn nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, các bị hại đã viết đơn trình báo. Qua truy xét, ngày 01/12/2023 Công an xã Đ, huyện Phong Điền đã làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Võ Văn T đồng thời thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp.

Về vật chứng vụ án:

- 01 con gà trống, loại gà đá (chọi), nặng 2,9kg.
- 01 chiếc ghe làm bằng kim loại dài 6,4 mét, cao 0,4 mét, nơi rộng nhất 0,9 mét.
- 01 máy cule đuôi tôm, nhãn hiệu Yamaha, phần đuôi tôm làm bằng kim loại dài 2,8 mét.
- 04 cái chèo làm bằng gỗ gồm: 02 cái chèo ngắn mỗi cái dài 2,9 mét; 02 cái chèo dài mỗi cái dài 3,5 mét.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Điền kết luận: 01 con gà trống, loại gà chọi, nặng 2,9kg có giá 406.000đồng; 01 chiếc ghe làm bằng kim loại dài 6,4 mét, cao 0,4 mét, nơi rộng nhất 0,9 mét đã qua sử dụng có giá 4.000.000đồng; 01 máy cule đuôi tôm, nhãn hiệu Yamaha, phần đuôi tôm làm bằng kim loại dài 2,8 mét đã qua sử dụng có giá 5.000.000đồng; 04 cái chèo làm bằng gỗ gồm: 02 cái chèo ngắn mỗi cái dài 2,9 mét; 02 cái chèo dài mỗi cái dài 3,5 mét đã qua sử dụng có giá: 600.000đồng (04 cái x150.000đồng/cái). Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 10.006.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 20/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phong Điền đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 con gà trống cho ông La T; trả lại 01 chiếc ghe và 01 máy cule đuôi tôm cho vợ chồng anh Võ Văn C; trả lại 04 cái chèo bằng gỗ cho ông Võ Văn D.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, tại nhà ông La T ở thôn 2 K, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Võ Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của ông La T 01 con gà trống có giá trị 406.000đồng. Sau đó, tiếp tục đi bộ xuống bến thuyền thuộc thôn 2 K, xã Đ lén lút chiếm đoạt của anh Võ Văn C 01 chiếc ghe nhôm có gắn máy cule đuôi tôm có giá trị 9.000.000đồng và 04 cái chèo làm bằng gỗ của ông Võ Văn D có giá trị 600.000đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản Võ Văn T chiếm đoạt của các bị hại là 10.006.000đồng (Mười triệu không trăm linh sáu nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản cá nhân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách

nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giữa bị cáo và các bị hại đều có mối quan hệ họ hàng trong gia đình, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa lần nào vi phạm pháp luật.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/3/2024).

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Anh Nga